

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2019/HS-ST

Ngày: 15 – 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lực

Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 313/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN H (Tên gọi khác: Trần Văn T) – sinh năm: 1975 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Thôn N, U, Đông Anh, Hà Nội; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Văn T (Chết) và bà Lê Thị T; TATS: Theo danh chỉ bản số 526 ngày 16/8/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền sự; 05 tiền án:

Tiền sự:

- Năm 2010, Công an xã Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Năm 2014 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm GD LĐXH số 3. Tháng 2/2015 về địa phương.

Tiền án:

- Bản án số 17 ngày 14/3/1992 của TAND huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội Cướp tài sản công dân.

- Bản án số 94/HSST ngày 09/9/1992 TAND huyện Đông Anh xử phạt 04 tháng án tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 10 tháng tù án treo của Bản án số 17 ngày 14/3/1992, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 14 tháng tù.

- Ngày 28/02/1995, TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Bản án số 551/HSST ngày 13/6/1996 TAND thành phố Hà Nội xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 04 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt chung là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2002. Trần Văn H được miễn chấp hành án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm tại Quyết định miễn số 15 ngày 22/8/2011 của TAND huyện Đông Anh.

- Bản án số 735/HSST ngày 08/9/2003 TAND thành phố Hà Nội xử 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2009. Án phí hình sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 8602 ngày 30/11/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/8/2019, bị tạm giam từ ngày 21/8/2019. (Có mặt)

Bị hại: anh Nguyễn Văn Th, SN: 1980

HKTT: Tổ A phường T, Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h30 phút ngày 12/8/2019, tổ công tác công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1 P. Thượng Thanh, Long Biên nghe thấy tiếng hô “Trộm” nên đã phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Trần Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Motor Star màu xanh không đeo BKS của anh Nguyễn Văn Th, SN: 1980, HKTT: Tổ 1 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Khoảng 07h00 ngày 12/8/2019, Trần Văn H đi bộ lang thang tại khu vực ven đường tàu ga Gia Lâm thuộc tổ 1 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, mục đích xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi H đi đến nhà số 160 ngõ 1 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Moto Star màu xanh, không đeo BKS đang dựng trong sân, chìa khóa vẫn cắm trong ổ, không có ai trông giữ. H đi đến cổng sắt dùng tay phải luồn qua cửa kéo thanh chốt ngang của cửa để mở cổng rồi đi đến chỗ dựng xe máy. H dùng tay trái nắm lấy tay cầm lái bên trái và dùng tay phải nắm lấy tay nâng bên trái của xe máy rồi dắt lùi chiếc xe máy về phía sau thì bị chị Nguyễn Minh Phượng, SN: 1990, HKTT: Tổ 1 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội đang ở bên trong nhà đi ra nhìn thấy hô hoán “Trộm, trộm”. Nghe thấy tiếng hô trộm của chị Phượng, anh Nguyễn Văn Th, SN: 1980, HKTT: Tổ 1 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, là chồng chị Phượng đang ở phía sau nhà liền chạy lên phía trước nhà phát

hiện H đang dắt chiếc xe máy của mình chạy bộ ngoài đường. Thấy thế anh Th đuổi theo, phối hợp với quần chúng nhân dân và cơ quan công an bắt quả tang Trần Văn H cùng chiếc xe máy cách vị trí lấy trộm xe khoảng 100m.

Bản kết luận định giá tài sản số 160 ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Moto Star màu xanh không đeo biển kiểm soát đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số 5576/KL-PC09-Đ3 ngày 04/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu MOTO STAR không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RLGMA11BD 4D240576 và số máy: VMEM3G 240576 là số nguyên thủy.

Bản cáo trạng số: 320/CT-VKS ngày 25 - 10 -2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc xe máy nhãn hiệu Moto Star BKS: 99F7 – 6581, SM: 517659, SK: 517659 có đăng ký xe mang tên Nguyễn Tuấn Nghĩa, SN: 1962, HKTT: Khu 5, Cẩm Giang, Đồng Nguyên, TS. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn Th mua của một người đàn ông tên Tiến ở Bắc Giang với giá 7.000.000đ, trước đây xe có mang BKS: 99H9-6067 nhưng trong quá trình sử dụng đã bị rơi mất biển kiểm soát và giấy đăng ký xe. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó có đủ căn cứ kết luận chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th. Ngày 03/10/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu MOTO STAR màu xanh không đeo biển kiểm soát có số khung: D4D240576 và số máy: 3G240576 cho anh Nguyễn Văn Th.

Về dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Văn Th không có yêu cầu đề nghị về dân sự.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/8/2019, tại số 160 ngõ 1 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Văn T) có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu MOTO STAR không đeo biển kiểm soát có số khung: D4D240576 và số máy: 3G240576 của anh Nguyễn Văn Th, trị giá tài sản là 3.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về T tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo có 02 **Tiền sự:**

- Năm 2010, Công an xã Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Năm 2014 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm GD LĐXH số 6. Tháng 2/2015 về địa phương.

Theo luật định các tiền sự trên của bị cáo đã hết thời hiệu.

05 Tiền án:

- Bản án số 17 ngày 14/3/1992 của TAND huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội Cướp tài sản công dân.

- Bản án số 94/HSST ngày 09/9/1992 TAND huyện Đông Anh xử phạt 04 tháng án tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 10 tháng tù án treo của Bản án số 17 ngày 14/3/1992, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 14 tháng tù.

- Ngày 28/02/1995, TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Bản án số 551/HSST ngày 13/6/1996 TAND thành phố Hà Nội xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 04 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt chung là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2002.

- Bản án số 735/HSST ngày 08/9/2003 TAND thành phố Hà Nội xử 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2009.

Theo luật định các tiền án trên của bị cáo đã được xóa. Vì vậy, bị cáo không có T tiết tăng nặng TNHS nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về T tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[7] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Moto Star BKS: 99F7 – 6581, SM: 517659, SK: 517659, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu MOTO STAR màu xanh không đeo biển kiểm soát có số khung: D4D240576 và số máy: 3G240576 cho anh Nguyễn Văn Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, T tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (Tên gọi khác: Trần Văn T) phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo Trần Văn H (Tên gọi khác: Trần Văn T) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam